

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Cao
Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh Q, sinh năm 1977, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ 6, ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn K (Chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1937 (Chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (Không đăng ký kết hôn, đã bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 626 ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Thái Mạnh A, sinh năm 1992 (Chết).

Địa chỉ: ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Thái Thanh D, sinh năm 1969;

- Bà Phạm Thúy N, sinh năm 1971;

- Chị Cao Thị Mỹ N1, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Thanh D, chị Cao Thị Mỹ N1:
Bà Phạm Thúy N, sinh năm 1971 (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Ngô Xuân V, sinh năm 1978 (*vắng mặt*).

Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Hữu B, sinh năm 1989 (*vắng mặt*).

Trú tại: Số 185, tổ 4, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:** Chị Mai Thị V, sinh năm 1989 (*vắng mặt*).

Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/7/2018 Trần Thanh Q có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật điều khiển xe mô tô biển số 60K2-2932 dung tích xi lanh 97cm³, không có nồng độ cồn trong máu, lưu thông trên đường 768 hướng xã T - xã C. Đến km12+900 thuộc ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Q giảm tốc độ, bật đèn chuyển hướng bên trái và điều khiển xe mô tô qua trái hướng đi. Khi xe mô tô biển số 60K2-2932 qua đến giữa đường thì Q phát hiện thấy xe mô tô biển số 60B7-012.34 do anh Thái Mạnh A lưu thông trên đường hướng ngược chiều còn cách khoảng 40m. Q cho rằng khoảng cách còn xa nên tiếp tục cho xe chuyển hướng sang bên trái hướng đi, khi còn cách lề trái khoảng 1m thì xe mô tô biển số 60B7-012.34 đâm vào hông bên phải xe mô tô biển số 60K2-2932 làm hai xe đổ ngã trên mặt đường.

Hậu quả: Anh Thái Mạnh A bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đã tử vong tại bệnh viện.

- Tang vật thu giữ: Xe mô tô biển số 60B7-01234 và xe mô tô biển số 60K2-2932.

- Hiện trường thể hiện:

Mặt đường trải nhựa rộng 8,9m, có vạch phân tuyến đứt quãng.

Xe mô tô biển số 60K2-2932 lưu thông trên đường 768 hướng xã T – xã C. Xe mô tô 60B7-012.34 lưu thông trên đường 768 hướng xã C- xã T.

Xe mô tô biển số 60K2-2932 đổ ngã trên đường bên trái hướng đi. Đầu xe quay ngược hướng về xã B, đuôi xe hướng về xã C, xe đổ qua phải, bánh trước, bánh sau cách lề trái thứ tự 1,8m; 0,6m. Bánh sau xe mô tô biển số 60K2-2932 cách bánh sau xe mô tô 60B7-012.34 là 4,3m.

Xe mô tô 60B7-012.34 đổ ngã giữa đường, đầu xe mô tô hướng về xã C, đuôi xe hướng về xã B, trục bánh trước, bánh sau xe mô tô cách lề phải hướng đi 5,64m; 4,63m.

Xe mô tô biển số 60K2-2932 vết móp cong kim loại kích thước 10 x 16 cm, hướng từ ngoài vào trong tại mặt ống xả và mặt ngoài gấp bánh xe phía sau bên phải.

Xe mô tô biển số 60B7-012.34 giảm sóc bên phải, trái bánh xe trước cong về sau.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 402/PC54-GDPY ngày 11/7/2018 của phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Rách da

đầu vùng chẩm; xây sát, rách da vùng trán, mắt trái, đầu mũi và môi trên, môi dưới. Vỡ khuyết xương nền sọ sau; rách màng não cứng, dập tiểu não hai bên, trật đốt sống cổ 1.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng nền sọ sau, dập não, trật đốt sống cổ.

Nồng độ cồn trong máu: 35mmol/l (Tương đương 35mmol/l x 4,608 = 161,28mg/100ml)

- Xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 60K2-2932 do anh Ngô Xuân V trú tại ấp 1, xã T, huyện V đứng tên đã bán cho Trần Thanh Q. Cơ quan điều tra đã trả xe cho Q.

Xe mô tô biển số 60B7-012.34, số máy G3D4E-004138; số khung RLCUG0610EY004136 không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Biển số 60B7-012.34 là của xe mô tô có số máy 6011308; số khung 06F011273 do anh Lê Hữu B, sinh năm 1989, địa chỉ 15/4, N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên.

Xe mô tô có số máy G3D4E-004138; số khung RLCUG0610EY004136 là xe có biển số 79N1-814.39 đứng tên Nguyễn Hồng P địa chỉ 139/15 N, VT, Nha Trang.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thái Mạnh A có vợ tên là Cao Thị Mỹ N1, sinh năm 1991, có 01 con sinh ngày 15/11/2017.

Chị Cao Thị Mỹ N1, anh Thái Thành D ủy quyền cho bà Phạm Thúy N tham gia tố tụng. Bà Phạm Thúy N đã nhận bồi thường 57.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về kết luận giám định đối với nguyên nhân tử vong của anh Thái Mạnh B.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSVC ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thanh Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thanh Q điều khiển xe mô tô biển số 60K2-2932 lưu thông trên đường 768 theo hướng xã T đi xã C chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 60B7-012.34 do anh Thái Mạnh A, sinh năm 1992 điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Thái Mạnh A tử vong tại bệnh viện. Từ đó, đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Q đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo

trạng đối với bị cáo Q, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao xe mô tô biển số 60B7-012.34, số máy G3D4E-004138, số khung RLCUG0610EY004136 không có giấy chứng nhận đăng ký xe do Cơ quan điều tra đang quản lý cho Công an huyện V xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của bị cáo Trần Thanh Q: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo gây ra. Do chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 60B7-012.34 do anh Thái Mạnh A, sinh năm 1992 điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn giao thông. Bị cáo xin chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã khắc phục hậu quả và nhận thức được sai phạm của bản thân, bố mẹ bị cáo đã mất, vợ bị cáo đã bỏ đi từ năm 2010 cho đến nay, bị cáo phải nuôi hai con từ nhỏ, hiện nay hai con vẫn đang ở với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60K2-2932 lưu thông trên đường 768 từ hướng xã T đi xã C, huyện V. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 5 xã T, huyện V, bị cáo thấy xe mô tô biển số 60B7-012.34 do anh Thái Mạnh A, sinh năm 1992 điều khiển lưu thông ngược chiều do bị cáo chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên xe mô tô của anh Thái Mạnh A đâm vào xe mô tô của bị cáo làm hai xe đổ, anh Thái Mạnh A bị văng ra khỏi xe. Hậu quả anh A tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng nền sọ sau, dập não, trật đốt sống cổ.

Như vậy, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông đã không đảm bảo các điều kiện an toàn khi chuyển hướng, không chú ý nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát không thấy trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác, gây hậu quả nghiêm trọng làm một

người chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy tắc tham gia giao thông quy định tại các khoản 1, 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ quy định “1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”. Do đó, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy: Bị hại có một phần lỗi là do sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện giao thông, nồng độ cồn trong máu cao đồng thời bị hại điều khiển phương tiện với tốc độ cao. Tuy nhiên, nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây tổn thất lớn cho gia đình của bị hại, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định, sau khi phạm tội đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thể hiện sự ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 60K2-2932 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Xe mô tô do bị hại điều khiển biển số 60B7-012.34, số máy G3D4E-004138; số khung RLCUG0610EY004136 không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Biển số 60B7-012.34 là của xe mô tô có số máy 6011308; số khung 06F011273 do anh Lê Hữu B, sinh năm 1989, địa chỉ 15/4, N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên và đang sử dụng.

Xe mô tô có số máy G3D4E-004138; số khung RLCUG0610EY004136 theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới (Bút lục 101) là của xe có biển số 79N1-814.39 đứng tên Nguyễn Hồng P địa chỉ 139/15 N, VT, Nha Trang. Do đó, xe mô tô biển số 60B7-012.34, số máy G3D4E-004138, số khung RLCUG0610EY004136 không phù hợp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, xe đang do cơ quan điều tra quản lý nên giao xe cho Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136, 260, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt Trần Thanh Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Giao xe mô tô biển số 60B7-012.34, số máy G3D4E-004138, số khung RLCUG0610EY004136 không có giấy chứng nhận đăng ký xe do Cơ quan điều tra Công an huyện V đang quản lý cho Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm